

Số: /KH-UBND

Yên Thượng, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc Chuyển đổi số huyện Chợ Đồn năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc Triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng về việc Triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc Chuyển đổi số huyện Chợ Đồn năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác chuyển đổi số.

Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của xã Yên Thượng để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Phát triển Chính quyền số:

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đạt 12%.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ của đơn vị được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn đạt 60%; 50% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (*trừ các cuộc họp mật*) được tổ chức trực tuyến.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh mới tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023: Đạt 100%.

- 100% cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT và 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số.

b) Phát triển kinh tế số, xã hội số:

- 80% hộ gia đình trên địa bàn xã có điện thoại thông minh.

- 75% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng.

- Phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy đạt trên 85%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các hình thức được phép khác đạt từ 55%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử đạt từ 15-20%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số:

1.1. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số:

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin tham mưu phối hợp cùng các bộ phận chuyên môn, tổ chức đoàn thể chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của đơn vị, người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:

Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin tham mưu phối hợp cùng các bộ phận chuyên môn, tổ chức đoàn thể tuyên truyền cán bộ, công chức,

viên chức và người dân tham gia khai thác sử dụng kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nghiên cứu, công tác.

2. Thể chế số:

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin trong đơn vị.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT của đơn vị.

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

3. Hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ đơn vị như: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao để sẵn sàng kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh, huyện.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến xã nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

4. Nhân lực số:

- Tham gia các hội nghị, tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, về kỹ năng số đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Triển khai, đổi mới các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp .

5. An toàn thông tin mạng:

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn huyện hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Thời gian thực hiện: Xong trước tháng 6 năm 2023.

- Phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện, xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng

6. Chính quyền số:

- Tiếp tục thực hiện sử dụng tốt các phần mềm dùng chung của tỉnh triển khai; tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ công chức....

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (LAN) của huyện.

- Thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Kinh tế số:

- Thúc đẩy các hoạt động giao dịch trực tuyến không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện và triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ thanh toán di động (Mobile-Money), trong đó tập trung ưu tiên ở các địa bàn có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu đơn vị, tổ chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về kinh tế số; chú trọng việc khơi gợi tinh thần chủ động, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong mỗi người dân, doanh nghiệp.

8. Xã hội số:

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin và công chức, người lao động trong đơn vị, hộ sản xuất kinh doanh. Chú trọng đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong trường học (*Trường Tiểu học Yên Thượng*).

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng toàn xã; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã:

Chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho UBND, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và các chức năng, nhiệm vụ được quy định.

2. Công chức Văn hoá –xã hội phụ trách công nghệ - Thông tin:

- Tham mưu phối hợp với các bộ phận chuyên môn của xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp Công chức tài chính- ngân sách xã xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trong năm.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các chương trình, dự án CNTT trên địa bàn xã theo quy định và đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0.

- Theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Phòng văn hóa-thông tin huyện.

3. Công chức Kế toán- ngân sách xã:

-Phối hợp Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin xem xét, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của xã.

4. Công chức Văn phòng- thống kê

- Phối hợp với Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin triển khai thực hiện kế hoạch gắn chặt với hoạt động cải cách hành chính của xã. Tham mưu UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các tổ chức đoàn

thể quan tâm, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu Cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức làm CNTT trong đơn vị (nếu có).

- Phối hợp với Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin lập danh sách và cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức trong hoạt động của đơn vị.

5. Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách công tác thông tin

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của tỉnh, của huyện, của xã;

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh xã.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ xã về Chính quyền số, Dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; tham mưu phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện xã Yên Thượng năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- Phòng VH&TT huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã, các tổ chức đoàn thể;
- 10 thôn;
- Lưu: VP.

(B/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Văn Thái

PHỤ LỤC**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Yên Thượng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2023	Ghi chú
I	Nhiệm vụ mới						
1	Kinh phí tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng	100% cán bộ, công chức xã đều được tập huấn	5,0	UBND xã	Thường xuyên	1,0	
2	Nâng cấp, trang bị và duy trì hệ thống máy tính, thiết bị CNTT đầu cuối phục vụ ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền số trong nội bộ cơ quan.	100% các máy tính hết khấu hao được thay mới; mua sắm các thiết bị CNTT cần thiết phục vụ người dân, doanh nghiệp	30	UBND xã	2023-2025	15	
3	Tuyên truyền, vận động sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến, mobile money trong thanh toán hóa đơn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn xã	100% cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã	3,0	UBND xã	2023	1	
	Tổng					17	

